

**TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2026/HS-PT**
Ngày: 16/3/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Dung

Các thẩm phán: Ông Phạm Tồn

Ông Phùng Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa - Thẩm tra viên.

**- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng
tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Xuân T, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, xét xử trực tuyến phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 261/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Hồ Thị Phương L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2025/HSST ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Bị cáo: Hồ Thị Phương L, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1978, giới tính: Nữ; tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn I, xã N, thành phố H; CCCD số 046178002381, cấp ngày 27/4/2021; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hồ Đắc C (đã chết) và bà Phạm Thị B, sinh năm 1940; chồng: Hoàng Trung N, sinh năm 1976; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an thành phố H. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đình H – Luật sư của Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: Số B đường P, phường T, thành phố H; **có mặt.**

- Bị hại: Lê Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1974; địa chỉ: Nhà số L tuyến số A, khu đô thị R, phường V, thành phố H; **có mặt.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hoàng Trung N, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn I, xã N, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, bị cáo Hồ Thị Phương L đang là giáo viên công tác tại trường THCS nội trú huyện N (cũ) quen biết với bà Lê Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1974 (nghề nghiệp: giáo viên trường THPT N4 thành phố H (cũ)). Thời gian này nhiều lần L vay mượn tiền của bà T1. Ngoài việc vay mượn tiền nêu trên, L còn nhận góp hụi cho T1 hoặc hai bên có các khoản mượn với nhau khác trong thời gian ngắn (khoảng dưới 10 ngày), những khoản tiền này các bên thống nhất thanh toán rõ với nhau. Đến 07/2020, hai bên đối chiếu và thống nhất L đang nợ tiền của bà T1 gồm 04 khoản với tổng số tiền 650.000.000 đồng là: ngày 21/01/2019, L vay của T1 số tiền 100.000.000 đồng (lần thứ nhất); ngày 13/3/2019, L vay của T1 số tiền 50.000.000 đồng (lần thứ 02); ngày 07/11/2019, L vay của T1 số tiền 300.000.000 đồng (lần thứ 03) và ngày 12/3/2020, L vay của T1 số tiền 200.000.000 đồng (lần thứ 04).

Để duy trì việc trả nợ cho bà T1 và sử dụng vào các nhu cầu cá nhân khác, L là đưa ra những thông tin như: “cần tiền để cho người khác vay” hoặc “có người cần vay tiền để kinh doanh”... bà T1 tin tưởng thông tin L đưa ra nên đã đồng ý đưa tiền theo yêu cầu của L. Từ ngày 13/7/2020 đến ngày 30/6/2021, trên cơ sở các thông tin L đưa ra, bà T1 có 07 lần chuyển tiền cho bị cáo L. Cụ thể:

+ Ngày 13/7/2020 (nhằm ngày 23/5 năm âm lịch) đã cho L vay mượn số tiền 400.000.000 đồng (lần vay thứ 5). Tuy bà T1 chỉ chuyển 282 triệu đồng từ tài khoản của bà T1 số 040070806888 mở ở ngân hàng S1 đến tài khoản của L số 4007205013533 mở ở ngân hàng A1, nhưng nội dung chuyển tiền bà T1 ghi “Bà T1 ck em L mượn tc 1.050.000đ” (nhằm để xác định đến thời điểm này L đang mượn bà T1 số tiền 1.050.000.000 đồng: Nợ cũ: 650.000.000 đồng, nợ mới 400.000.000 đồng). Số tiền 118 triệu đồng còn lại, bà T1 trừ 94.120.000 đồng tiền hụi mà L đã thu giúp bà T1 nhưng chưa chuyển cho T1 và trừ 24 triệu đồng là tiền lãi 01 tháng của khoản vay này.

+ Ngày 11/11/2020 (nhằm ngày 26/9 âm lịch) đã chuyển 02 lần với tổng số tiền 222 triệu đồng, trong đó có 01 lần chuyển 210 triệu đồng (nội dung chuyển tiền bà T1 ghi “Bà T1 ck tiền L mượn tc 1.260.000.000đ”, nhằm để xác định việc L đang mượn bà T1 số tiền 1,26 tỷ đồng) và 01 lần chuyển với số tiền 12 triệu đồng từ tài khoản của Tuyền số 55110001001279 mở ở ngân hàng B1 đến tài khoản của L số 4007205013533 mở ở ngân hàng A1. Ngày 19/11/2020, bà T1 có chuyển cho L 114 triệu đồng, trong đó: 100 triệu đồng tiền trả nợ cho L, 01 triệu đồng tiền lãi, 13 triệu đồng để cộng với 222 triệu đồng đã chuyển cho L vay trước đó thành 235 triệu đồng (đã trừ đi 15 triệu đồng là tiền lãi 01 tháng

của khoản vay 250 triệu đồng mà bà T1 thu trước) để đủ số tiền (250 triệu đồng) cho L vay mượn như thỏa thuận.

+ Ngày 30/11/2020 bà T1 chuyển cho L 02 lần với tổng số tiền là 178.000.000 đồng, từ tài khoản của T1 số 55610000992649 mở ở ngân hàng B1 đến tài khoản của L số 4007205013533 mở ở ngân hàng A1, nội dung chuyển tiền bà T1 ghi “Bà T1 ck L mượn cho đủ 1.500.000.000đ” (nhằm để xác định việc L đang mượn bà T1 số tiền 1,5 tỷ đồng); 10 triệu đồng trừ vào tiền lãi của khoản vay trước đó mà L phải trả cho bà T1 và 12 triệu đồng còn lại là tiền lãi 01 tháng của khoản vay này. L sau đó đã viết giấy xác nhận có vay mượn của bà T1 số tiền 200 triệu đồng vào ngày 30/11/2020 (nhằm ngày 16/10 âm lịch, lần vay thứ 7).

+ Ngày 18/12/2020 bà T1 chuyển cho L số tiền 300 triệu đồng, từ tài khoản của bà T1 số 551100000085094 mở ở ngân hàng B1 đến tài khoản của L số 4007205013533 mở ở ngân hàng A1, nội dung chuyển tiền bà T1 ghi “ck L mượn tc 1.800.000.000đ thứ hai ngày 21/12 L chuyển trả bà T 300” (nhằm để xác định việc L đang mượn bà T1 số tiền 1,8 tỷ đồng và việc L sẽ trả Tuyền 300 triệu đồng vào ngày thứ hai). Lan viết giấy xác nhận có vay của T1 số tiền 300 triệu đồng vào ngày 18/12/2020 (nhằm ngày 15/11 âm lịch, lần vay thứ 8).

+ Ngày 22/01/2021 bà T1 chuyển cho L số tiền 200 triệu đồng, từ tài khoản của T1 số 55610000992649 mở ở ngân hàng B1 đến tài khoản của L số 4007205013533 mở ở ngân hàng A1, nội dung chuyển tiền bà T1 ghi “bà T chuyển em L mượn tc 2ty” (nhằm để xác định việc L đang mượn bà T1 số tiền 02 tỷ đồng). Đến ngày 23/01/2021, L chuyển cho bà T1 18 triệu để trả tiền lãi trước 01 tháng của khoản vay này cho bà T1. Sau đó L xác nhận 22/01/2021 (nhằm ngày 10/12 âm lịch, lần vay thứ 9), có vay của bà T1 số tiền 200.000.000đ.

+ Ngày 11/5/2021 (nhằm ngày 30/3 âm lịch) bà T1 chuyển tiền cho L 03 lần qua tài khoản của bà T1 số 551100000085094 mở tại ngân hàng B1 và số 4470123456789 mở tại ngân hàng M1 đến tài khoản của L số 4007205013533 mở ở ngân hàng A1, với tổng số tiền 616.000.000 đồng (lần vay thứ 10) (trừ tiền lãi Tuyền thu trước của 02 tháng đối với khoản vay này là 84 triệu đồng nên bà T1 chỉ chuyển cho L 616 triệu đồng).

Ngày 30/6/2021 (nhằm ngày 21/4 âm lịch), bà T1 chuyển cho L số tiền 273 triệu đồng, từ tài khoản của T1 số 2640119749999 mở ở ngân hàng MB đến tài khoản của L số 4007205013533 mở ở ngân hàng A1, nội dung chuyển tiền bà T1 ghi “bà T1 ck L mượn đủ 3ty” (nhằm để xác định việc L đang mượn bà T1 số tiền 03 tỷ đồng, lần vay thứ 11), còn 09 triệu đồng bà T1 trừ vào tiền lãi L

phải trả cho khoản vay khác và 18 triệu đồng còn lại là tiền mà bà T1 thu trước tiền lãi 01 tháng của khoản vay này nên không chuyển cho L.

Đến đầu tháng 8/2021, bà T1 nhiều lần nhắn tin yêu cầu L thanh toán và trả tiền gốc các khoản vay từ 21/01/2019 đến 30/6/2021 với tổng số tiền là 03 tỷ đồng. Tính từ ngày 06/9/2021 đến ngày 22/9/2021, L đã trả cho bà T1 tiền gốc vay của 05 khoản vay với tổng số tiền là 1,750 tỷ đồng và bà T1 tiếp tục yêu cầu L phải trả hết số tiền còn lại.

Vì áp lực bị đòi nợ, để có tiền trả cho các khoản vay mượn còn lại cho bà T1 và sử dụng nhu cầu cá nhân, Hồ Thị Phương L tiếp tục đưa ra thông tin không đúng sự thật rằng có những người đang cần vay số tiền lớn hơn những lần trước đây để kinh doanh, những người này sẵn sàng chấp nhận trả tiền vay trước với lãi suất cao nhằm để bà T1 tin tưởng mà giao tiền cho L. Để thực hiện hành vi lừa đảo, L đã tự tạo tài khoản trên ứng dụng Zalo mang tên “Nhưng XD Đ” nhưng thực chất là tài khoản do L quản lý rồi L sử dụng tài khoản này nhắn tin vào tài khoản “Tuệ Anh” của Hồ Thị Phương L nhằm dựng lên sự việc có người quen có tên tài khoản Z là “Nhưng XD Đức Thịnh” đang rất cần tiền để kinh doanh nhưng không biết vay tiền ở đâu nên nhắn tin nhờ L vay giúp; L dùng tài khoản “Tuệ A” nhắn tin tương tác lại với tài khoản Zalo “Nhưng XD Đức Thịnh” sau đó đã chụp ảnh những tin nhắn nói chuyện giữa hai tài khoản trên gửi đến tài khoản “Xuân Tuyền” của bà T1 nhằm làm cho bà T1 tin là thật mà giao tiền cho L.

- Bà T1 vì tin tưởng thông tin L đưa ra là thật nên từ ngày 23/9/2021 đến ngày 22/11/2021, đã 05 lần đưa tiền cho L để cho người này vay rồi bị L chiếm đoạt, cụ thể:

+ Ngày 08/9/2021, Hồ Thị Phương L đã gửi cho bà T1 04 ảnh chụp màn hình thể hiện nội dung tin nhắn giữa tài khoản Zalo “N5” và tài khoản Z “Tuệ Anh” về việc cần vay, mượn tiền để giải quyết việc của họ, đồng thời hỏi bà T1 để vay giúp cho người có tài khoản “Nhưng XD Đức Thịnh” và cam kết sẽ trả trước lãi hai tháng với lãi suất mà bà T1 đưa ra. Lúc đầu T1 lấy nhiều lý do để từ chối. Đến ngày 18/9/2021, bà T1 nhắn tin hỏi L nếu người có tài khoản “Nhưng XD Đức T3” có vay tiền thì bà T1 cho vay với lãi suất 120 triệu đồng tiền lãi/01 tháng /01 tỷ đồng tiền gốc vay. Đến ngày 22/9/2021, bà T1 báo tiền lãi vay là 150 triệu đồng tiền lãi/01 tháng /01 tỷ đồng tiền gốc vay, L đồng ý với lãi suất đó. Ngày 23/9/2021, bà T1 chuyển cho L số tiền 850 triệu đồng, từ tài khoản của T1 số 55610000992649 mở ở ngân hàng B1 đến tài khoản của L số 4007205013533 mở ở ngân hàng A1 (lần vay thứ 12). Nội dung chuyển tiền bà T1 ghi “Chi Tuyen ck lan muon du 1 ti” (nhằm để xác định việc L đang mượn bà T1 số tiền 01 tỷ đồng). Số tiền này L để trong tài khoản không chuyển cho ai

vay lại như lý do đưa ra với bà T1 mà dùng để trả cho bà T1 200 triệu đồng là tiền gốc mà L đã vay vào ngày 12/3/2020 (vay lần thứ 4); chuyển trả cho T1 19 triệu đồng để trả tiền gốc khoản vay ngày 21/01/2019 (vay lần 1); chuyển cho T1 300 triệu đồng để trả tiền gốc mà L vay vào ngày 30/6/2021 (lần vay thứ 11) số tiền còn lại Lan chi trả cho những khoản chi nhỏ phục vụ cho nhu cầu cá nhân L và để trong tài khoản số tiền còn khoảng 273 triệu đồng (tính đến ngày 27/9/2021).

+ Ngày 24/9/2021, T1 nhắn tin cho L có người cho vay nhưng lãi suất 200 triệu đồng tiền lãi/01 tháng/01 tỷ đồng tiền gốc vay và hỏi L có vay không; cũng trong ngày 24/9/2021, T1 cho biết khoản vay ngày 23/9/2021 nếu vay thêm 01 tháng nữa thì lãi suất là 200 triệu đồng tiền lãi/01 tháng/01 tỷ đồng tiền gốc vay nếu không đồng ý thì chỉ cho vay 01 tuần, vì đang rất cần tiền để trả các khoản nợ và sử dụng cá nhân nên L đồng ý. Ngày 27/9/2021, T1 đã chuyển 800 triệu đồng từ tài khoản của Tuyền số 55110001001279 mở tại ngân hàng B1 đến tài khoản của L số 4007205013533 mở tại ngân hàng A1 (lần vay thứ 13). Nội dung chuyển tiền Tuyền ghi “Chi Tuyen ck lan muon du 2 ti” (nhằm để xác định việc L đang mượn Tuyền số tiền 02 tỷ đồng). Số tiền vay được của T1, L để trong tài khoản chuyển cho Chu Thị Kiều V 02 lần với số tiền 310,9 triệu đồng lý do để chơi hội; chuyển trả cho T1 610 triệu đồng để trả nợ cho 02 khoản vay ngày 13/7/2020 và 11/11/2020; L chuyển cho Hoàng Thị N1 và chi trả cho những khoản khác với số tiền nhỏ phục vụ cho nhu cầu cá nhân L và để trong tài khoản số tiền còn lại khoảng 154 triệu đồng (đến ngày 04/10/2021).

+ Ngày 29/9/2021, L nhắn tin cho T1 biết có người muốn vay thêm 01 tỷ đồng, T1 đồng ý. Ngày 04/10/2021, T1 đã chuyển số tiền 370 triệu đồng từ tài khoản của Tuyền số 55610000992649 mở tại ngân hàng B1 đến tài khoản của L số 4007205013533 mở tại ngân hàng A1 (lần vay thứ 14). Số tiền vay được của T1 cùng số tiền có trong tài khoản L chuyển cho Chu Thị Kiều V 285,9 triệu đồng để chơi hội; chuyển 200 triệu đồng cho cá nhân khác vào ngày 06/10/2021; chuyển nhiều khoản với số tiền nhỏ cho Hoàng Thị N1 và những người khác, số dư đến ngày 20/10/2021 là 323.141 đồng.

+ Ngày 20/10/2021, Lê Nguyễn Xuân T1 đã chuyển số tiền 430 triệu đồng từ tài khoản của Tuyền số 55110001001279 mở tại ngân hàng B1 đến tài khoản của L số 4007205013533 mở tại ngân hàng A1 (lần vay thứ 15). Nội dung chuyển tiền Tuyền ghi “Chi Tuyen ck L muon du 3 ti” (nhằm để xác định việc L đang mượn Tuyền số tiền 03 tỷ đồng). Số tiền vay được của T1, L chuyển cho Chu Thị Kiều V là 147 triệu đồng để trả tiền hội, chuyển vào tài khoản BIDV 5511001153897 của Lan 180 triệu đồng; ngày 06/10/2021, chuyển trả nợ cho bà Trương Thị Quỳnh H1 200.000.000 đồng, trả cho Nguyễn Duy H2

55.000.000 đồng; chuyển nhiều khoản với số tiền nhỏ cho người khác. Số dư đến 25/10/2021 là 6,3 triệu.

+ Ngày 22/11/2021, L cần tiền nên tiếp tục tạo ra thông tin gian dối bằng cách nhắn tin, gửi hình ảnh về việc “Nhưng XD Đức Thịnh” nhắn tin nhờ L tiền cho T1 để hỏi vay T1 01 tỷ đồng nhằm chiếm đoạt. Tin tưởng L nên ngày 22/11/2021, T1 đã chuyển 800 triệu đồng từ tài khoản của Tuyền số 55110001001279 mở tại ngân hàng B1 đến tài khoản của số 4007205013533 mở tại ngân hàng A1 (lần vay thứ 16). Nội dung chuyển tiền Tuyền ghi “Chi Tuyen ck em muon du 4 ti” (nhằm để xác định việc L đang mượn Tuyền số tiền 04 tỷ đồng). Số tiền vay được của T1, ngày 25/11/2021, L chuyển 200 triệu đồng cho T1 để trả tiền lãi vay; chuyển 350 triệu vào tài khoản ngân hàng B1 của L rồi chuyển trả Nguyễn Thị Thùy T4 để trả nợ, chuyển 100 triệu cho Hoang Thi N2 để đóng tiền chơi hụi và chuyển các khoản nhỏ cho một số người như Chu Thi Kieu V1, Châu Thị H3 (12.000.000 đồng), M.... Số dư đến ngày 29/11/2021 còn lại là 2,1 triệu đồng.

Sau khi nhận tiền vào ngày 22/11/2021, Hồ Thị Phương L viết giấy mượn tiền, ghi rõ họ và tên Hồ Thị Phương L mượn bà Lê Nguyễn Xuân T1 với số tiền 4.000.000.000 (bốn tỷ đồng) được nhận 5 lần, cụ thể:

- Lần 1: Đã chuyển khoản 1.000.000.000 (một tỷ đồng) vào ngày 22 tháng 9 năm 2021 nhằm ngày 16 tháng 8 năm Tân Sửu (đã viết giấy mượn tiền).

- Lần 2: Đã chuyển khoản 1.000.000.000 (một tỷ đồng) vào ngày 27 tháng 9 năm 2021 nhằm ngày 21 tháng 8 năm Tân Sửu.

- Lần 3: Chuyển khoản 500.000.000 (năm trăm triệu đồng) vào ngày 04 tháng 10 năm 2021 nhằm ngày 28 tháng 8 năm T.

- Lần 4: Chuyển khoản 500.000.000 (năm trăm triệu đồng) vào ngày 20 tháng 10 năm 2021 nhằm ngày 15 tháng 9 năm T.

- Lần 5: Chuyển khoản 1.000.000.000 (một tỷ đồng) vào ngày 22 tháng 11 năm 2021 nhằm ngày 18 tháng 10 năm T (tiền chuyển vào tài khoản sẽ xác nhận tại Z).

Khi nào lấy bà T1 sẽ báo trước 1 tháng.

Giấy mượn tiền này sẽ thay thế cho những giấy mượn tiền trước đây.

Tôi xin cam đoan sẽ trả đúng thời gian quy định và thực hiện một số điều khoản khác theo sự thống nhất của hai bên đồng thời sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu không thực hiện các thống nhất này.

N, ngày 22 tháng 11 năm 2021

Người vay tiền

(Đã ký)

Hồ Thị Phương L”

Đến tháng 01/2022 Lê Nguyễn Xuân T1 yêu cầu L trả các khoản tiền vay 04 tỷ đồng thì L không có khả năng trả nợ. Bà T1 đã nhiều lần có tin nhắn, lời nói nhằm gây áp lực buộc L thực hiện trả nợ như cam kết nhưng L không thực hiện. Ngày 23/01/2022, bà T1 cùng Nguyễn Lê Tuấn K (là con trai của Lê Nguyễn Xuân T1), Nguyễn Ngọc N3, Hồ Hữu H4, Nguyễn Bá T5 đến nhà của L ở thôn I, xã N, thành phố H để yêu cầu L trả nợ. Tại nhà L, do không thống nhất được phương án thanh toán nợ, các bên có lời lẽ to tiếng gây ồn ào, L đóng cửa phòng ngủ không nói chuyện với bà T1. Khi ra khỏi phòng ngủ, T1 thấy chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng thuộc sở hữu của Hồ Thị Phương L (đang sạc pin tại nơi giáp với phòng khách nhà L) nên lấy đưa cho Nguyễn Lê Tuấn K cất giữ. Sự việc được Công an huyện N (cũ) phát hiện nên đã cử lực lượng đến đảm bảo an ninh trật tự và mời các bên liên quan về trụ sở làm việc. K đã tự nguyện giao nộp điện thoại trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện N trong ngày 23/01/2022. Sau đó Hồ Thị Phương L tố giác Lê Nguyễn Xuân T1 có hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Ngày 23/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N (cũ) đã ra Quyết định thụ lý giải quyết nguồn tin tội phạm trên sau đó vụ việc được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (cũ) giải quyết.

* Về dân sự:

Bà Lê Nguyễn Xuân T1 yêu cầu bị cáo Hồ Thị Phương L bồi thường số tiền 1.250.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Hồ Thị Phương L đã khắc phục hậu quả được 30.000.000 đồng (tháng 01/2022 trả 10.000.000 đồng; tháng 03/2022 trả 5.000.000 đồng; tháng 7/2022 trả 5.000.000 đồng; tháng 10/2022 trả 10.000.000 đồng).

Ngoài ra, còn có nội dung về phân tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng, Kết luận trưng cầu giám định.

Đối với vụ án này, ngày 02/11/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là thành phố H) đã xét xử và ban hành bản án số 100/2023/HS-ST ngày 02/11/2023. Sau đó bị cáo kháng cáo. Ngày 30/01/2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm, tại bản án số 31/2024/HS-PT ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã tuyên Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HS-ST ngày 02/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là thành phố H).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2025/HSST ngày 23/9/2025 Tòa án nhân dân thành phố Huế quyết định:

1. Về tội danh: bị cáo Hồ Thị Phương L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Phương L 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/12/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 585, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải trả cho bị hại số tiền 1.220.000.000 đồng (Một tỷ, hai trăm hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 03/10/2025, bị hại Lê Nguyễn Xuân T1 có đơn kháng cáo với nội dung:

- Xác định lại số tiền bị cáo trả cho bị hại không phải là tiền lãi mà tiền bị cáo lừa đảo để mượn của bị hại.

- Kết luận hành vi cho vay tiền của bị hại là không vi phạm pháp luật vào trong vụ án.

- Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa đề nghị: đề nghị HĐXX phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Người bị hại ý kiến: bị cáo vẫn không khắc phục cho bị hại, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến bị cáo: xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

[1.1]. Về tội danh: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Thị Phương L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi dùng thủ đoạn gian dối (lập Zalo giả, tạo dựng thông tin vay mượn hộ) để chiếm đoạt của bị hại số tiền thực tế là 1.250.000.000 đồng. Đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét

xử có đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[1.2]. Về mức hình phạt: Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại, nhân thân tốt và gia đình có công với cách mạng. Việc áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới khung hình phạt liên kề đối với bị cáo là thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, đồng thời đã đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, yêu cầu tăng hình phạt của bị hại là không có cơ sở.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại về việc xác định lại số tiền chiếm đoạt không phải là tiền lãi và yêu cầu kết luận hành vi cho vay không vi phạm pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[2.1]. Về số tiền chiếm đoạt: Quá trình điều tra và xét xử đã xác định trong đợt vay từ ngày 22/9/2021 đến 22/11/2021, bị hại đã chuyển cho bị cáo tổng cộng 3.250.000.000 đồng. Bị cáo đã trả lại 2.000.000.000 đồng, còn lại 1.250.000.000 đồng. Sau đó bị cáo trả thêm 30.000.000 đồng, số tiền thực tế chưa thanh toán là 1.220.000.000 đồng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường số tiền gốc này là đúng thực tế khách quan của việc chiếm đoạt tài sản.

[2.2]. Đối với yêu cầu của bị hại đề nghị kết luận hành vi cho vay là không vi phạm pháp luật, Hội đồng xét xử thấy rằng: tại Bản án sơ thẩm đã nhận định: “Hiện nay Cơ quan điều tra đã tách hành vi có dấu hiệu cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị hại để xử lý bằng một vụ việc riêng. Đây là các giao dịch dân sự độc lập, không thuộc phạm vi điều tra của hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong vụ án này. Số tiền lãi (nếu có) được coi là tiền ảo hoặc tiền giao dịch ngoài hợp pháp không được tính vào số tiền gốc bị chiếm đoạt để xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo”. Việc Tòa án cấp sơ thẩm tách nội dung này ra để điều tra riêng là đúng quy định pháp luật. Như vậy, hành vi cho vay của bị hại đã được tách ra điều tra không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án này, do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không có thẩm quyền kết luận: bị hại không vi phạm trong bản án này.

[3]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án sơ thẩm đã xét xử đúng quy định của pháp luật, mức hình phạt và trách nhiệm dân sự là phù hợp, số tiền chiếm đoạt đã được khấu trừ đúng bản chất dòng tiền lừa đảo; hành vi của bị hại được tách ra điều tra xử lý riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử bác toàn bộ nội dung kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tại phiên tòa.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ Luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

T6:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Nguyễn Xuân T1, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 128/2025/HSST ngày 23/9/2025 Tòa án nhân dân thành phố Huế.

1.1. Về tội danh: bị cáo Hồ Thị Phương L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Phương L 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/12/2022).

1.3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 585, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải trả cho bị hại số tiền 1.220.000.000 đồng (Một tỷ, hai trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị hại Lê Nguyễn Thanh T7 phải chịu 200.000 đồng.

6. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Huế;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Huế;
- Phòng HSNV - Công an thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS thành phố Huế;
- Cục THADS thành phố Huế;
- Trại tạm giam công an thành phố Huế (02 bản, giao cho bị cáo 01 bản);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Dung

